

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 14-TC/TQD ngày 17-5-1971 giải thích việc thi hành thuế lợi tức doanh nghiệp đối với ngành vận tải thô sơ.

Thông tư số 74 ngày 5-5-1966 của Bộ Tài chính giải thích chi tiết thi hành thuế lợi tức doanh nghiệp, đã quy định tạm thời miễn thuế lợi tức doanh nghiệp cho các tổ chức hợp tác và người riêng lẻ làm nghề vận tải hàng hóa bằng xe thồ, xe ba gác, xe bò người kéo, xe xích lô chuyên dùng chở hàng hóa. Theo điều lệ thuế công thương nghiệp, các cơ sở này đều phải nộp thuế doanh nghiệp.

Việc quy định miễn thuế nói trên đây nhằm chiếu cố ngành vận tải thô sơ trong thời chiến, hoạt động có nhiều khó khăn.

Đến nay tình hình đã thay đổi hoạt động của ngành vận tải thô sơ không còn khó khăn như trước nữa, thu nhập của nghề vận tải bằng xe thồ, xe ba gác, xe bò người kéo, xe xích lô chuyên chở hàng hóa, nói chung là cao so với nhiều ngành nghề khác.

Để bảo đảm sự đóng góp công bằng giữa ngành vận tải bằng xe thô sơ và các ngành nghề khác, Bộ Tài chính quyết định, kể từ ngày 1-7-1971 tất cả các cơ sở (tập thể và cá thể) vận tải hàng hóa bằng xe thồ, xe ba gác, xe bò người kéo, xe xích lô chuyên dùng chở hàng hóa cũng phải nộp thuế lợi tức doanh nghiệp như các nghề vận tải khác.

Tuy nhiên, với những cơ sở hoạt động ở những vùng vận tải còn có khó khăn và còn cần khuyến khích các phương tiện vận tải này thì Ủy ban hành chính có thể chiếu cố xét giảm thuế trong một thời gian thích hợp.

Ngoài ra Bộ lưu ý các Ủy ban hành chính cần vận dụng quy định chung trong điều 32 của điều

lệ thuế công thương nghiệp về miễn giảm thuế : « Các cơ sở chịu thuế lợi tức doanh nghiệp có thu nhập thấp hay có khó khăn do thiên tai, địch họa, tai nạn bất ngờ, có thể được Ủy ban hành chính từ cấp huyện trở lên, theo đề nghị của cơ quan thu, xét giảm hoặc miễn thuế lợi tức doanh nghiệp trong một thời hạn nhất định ».

Để đảm bảo thi hành tốt điều lệ thuế lợi tức doanh nghiệp đối với ngành vận tải thô sơ, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban hành chính chỉ đạo cơ quan vận tải và cơ quan tài chính làm tốt công tác tuyên truyền giải thích, đề người làm nghề vận tải thô sơ thấy rõ tính chất tạm thời của việc miễn thuế trước đây, từ đó mà nhận thức rõ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước để góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hà-nội, ngày 17 tháng năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRINH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 18-TC/TQD ngày 17-5-1971 giải thích và hướng dẫn thêm việc thi hành thuế lợi tức doanh nghiệp.

Để thi hành điều lệ thuế công thương nghiệp ban hành đầu năm 1966, Bộ Tài chính đã có các thông tư số 74-TC/TQD ngày 5-5-1966, số 02 ngày 17-2-1967 hướng dẫn việc thi hành thuế lợi tức doanh nghiệp, nhằm góp phần khuyến khích thủ công nghiệp phát triển đúng hướng, thúc đẩy việc trang bị và cải tiến kỹ thuật, giúp đỡ hợp tác xã thủ công nghiệp tăng cường quản lý lao động, vật tư, tài vụ, góp phần cùng cố từng bước hợp tác xã, trên cơ sở đó mà động

viên sự đóng góp công bằng, hợp lý, giữa các hợp tác xã ngành nghề khác nhau.

Đến nay tình hình đã có những chuyển biến mới: được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, được sự chỉ đạo của liên hiệp hợp tác xã và sự giúp đỡ của các ngành của Nhà nước có liên quan, sản xuất thủ công nghiệp đang trên đà phát triển, việc chuyên hướng sản xuất các mặt hàng tiêu dùng có nhiều thuận lợi, nhưng khó khăn về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu, về ký kết hợp đồng kinh tế v.v... đang được khắc phục từng bước, việc quản lý lao động, vật tư, tiền vốn bước đầu có tiến bộ.

Phong trào lao động sản xuất, việc quản lý thị trường tại gốc và việc thực hiện một số chủ trương, chính sách khác của Đảng và Nhà nước trong thời gian qua đã phát huy tác dụng bước đầu, thúc đẩy các hợp tác xã thủ công nghiệp tăng cường quản lý kinh tế tài chính, đồng thời đã động viên thêm sức lao động xã hội vào việc sản xuất của cải vật chất.

Đề phù hợp với tình hình mới, phát huy hơn nữa tác dụng của chính sách thuế, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng cường quản lý kinh tế tài chính, Bộ Tài chính nhận thấy cần thiết phải giải thích và hướng dẫn thêm việc thi hành thuế lợi tức doanh nghiệp như sau:

1. Về tính toán hao phí vật chất: vẫn theo tinh thần các thông tư số 74 và số 02 nói trên.

Riêng về giá cả nguyên vật liệu mua ở ngoài thị, để thúc đẩy các hợp tác xã chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc, chế độ quản lý vật tư, quản lý giá cả của Nhà nước đề góp phần chống đầu cơ, móc ngoặc, đồng thời vẫn chiếu cố thích đáng đến tình hình thực tế hiện nay là còn có một số hợp tác xã chưa được cung cấp đầy đủ các vật tư cần thiết để thực hiện các hợp đồng sản xuất, nay Bộ quy định thêm như sau:

Đối với trường hợp mua ở ngoài vật tư thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, thông tư

số 02 đã quy định là: « Nếu xét ra là vì hợp tác xã lúng túng trước khó khăn nên đã làm sai như vậy, thì cơ quan thu xét, chiếu cố và cho hợp tác xã được tính toán theo thực tế đã chi... ».

Từ nay trong việc xét trừ hao phí vật chất, cần phân biệt như sau: trong trường hợp sản xuất cho cơ quan Nhà nước:

a) Nếu có chứng nhận của cơ quan gia công, thu mua là không cung cấp được vật tư nên hợp tác xã phải mua ngoài để bảo đảm sản xuất thì có thể tính trừ theo giá hợp lý;

b) Nếu không có chứng nhận nói trên thì chỉ tính trừ theo giá chỉ đạo của Nhà nước.

Mặt khác cơ quan thu cần chú ý thúc đẩy cơ quan gia công thu mua cố gắng chấp hành nghiêm chỉnh chế độ cung cấp vật tư đã được quy định trong chỉ thị số 21-TTg/TN của Thủ tướng Chính phủ ban hành từ năm 1968.

Còn đối với trường hợp hợp tác xã sản xuất để bán ra thị trường tự do mà nguyên vật liệu thuộc loại do Nhà nước quản lý thống nhất nhưng không được Nhà nước cung cấp thì thường là cơ sở sản xuất đã có hành động phạm pháp như: sản xuất không có đăng ký; bóc xén nguyên vật liệu của cơ quan cho gia công, móc ngoặc, ăn cắp nguyên vật liệu của Nhà nước... Cho nên cơ quan thu cần phải phát hiện và báo cho các cơ quan có trách nhiệm biết để thăm tra và xử lý, về mặt thuế, cần xem xét cụ thể và có thể không cho tính vào chi phí sản xuất. Trường hợp xét thấy cần chiếu cố (thí dụ: cơ sở có thực sự mua nguyên vật liệu ở ngoài nhưng tỷ lệ nguyên vật liệu mua ngoài là nhỏ so với tổng số nguyên vật liệu đã tiêu hao; thu nhập hợp tác xã thấp v.v...) thì xin ý kiến Ủy ban hành chính thị xã, huyện để có thể cho trừ theo giá chỉ đạo của Nhà nước, cần giáo dục, nhắc nhở hợp tác xã nghiêm chỉnh tôn trọng các quy định của Nhà nước, lần sau nếu còn tiếp tục mua ở ngoài, nguyên vật liệu

do Nhà nước thống nhất quản lý, thì sẽ không được tính tiền mua vào phí tổn sản xuất nữa.

2. Về tính trừ suất miễn thu: vẫn theo các quy định trong thông tư số 02.

Riêng đối với thợ học việc, trước đây đã có quy định là được tính trừ 1/2 suất miễn thu; nhưng hiện nay trong một số hợp tác xã có tình hình một số thợ học việc, sau thời gian học nghề đã tương đối thành thạo, được hợp tác xã trả tiền công (hoặc phụ cấp học việc) cao hơn mức miễn thu; đối với trường hợp này có thể tính trừ một suất miễn thu, đồng thời đặt vấn đề cho hợp tác xã xét, kết nạp họ thành xã viên.

Nếu tiền công (hoặc phụ cấp học việc) không bằng mức miễn thu thì vẫn trừ 1/2 suất miễn thu.

3. Trích giảm thuế lợi tức:

Về trích giảm thuế khi hợp tác xã có thuế lợi tức vượt mức:

Việc trích giảm thuế là nhằm chiếu cố những hợp tác xã làm ăn theo đúng đường lối, chính sách của Nhà nước; việc thu thuế lợi tức vượt mức là nhằm điều tiết thu nhập của những hợp tác xã, do lẽ thói kinh doanh không chính đáng, mà có lợi tức vượt mức. Do đó, đối với các hợp tác xã và đối với cá nhân thương binh được miễn giảm thuế khi có thuế lợi tức vượt mức (lý do không chính đáng) thì việc trích giảm thuế lợi tức chỉ tiến hành trong phạm vi số thuế lợi tức buy động theo biểu thuế bình thường, mà không trích giảm trên toàn bộ số thuế (gồm cả thuế huy động theo biểu thuế bình thường và thuế lợi tức vượt mức) như nhiều nơi đã làm (xem ví dụ trong phụ lục kèm theo).

Về trích giảm thuế cho trang bị kỹ thuật: Thông tư số 02 quy định: «Việc trích giảm thuế cho hợp tác xã có mua sắm máy móc và xây dựng nhà xưởng để sản xuất (điều 17 điều lệ thuế) cần được tiến hành ngay sau khi hợp

tác xã có mua sắm máy móc công cụ hoặc khởi công xây dựng nhà xưởng sản xuất, không đợi hợp tác xã đưa vào sản xuất rồi mới trích giảm».

Hiện nay có một số nơi đã trích giảm vào toàn bộ số vật liệu xây dựng đã mua, và mặc dù chưa khởi công xây dựng; sau đó hợp tác xã lại để hao hụt mất mát hoặc là nhượng bán hay sử dụng vào mục đích phi sản xuất (như xây dựng nhà ở...), nhưng cơ quan thu không tính thu lại số thuế đã cho trích quá mức.

Để khắc phục tình trạng này, cần bổ sung như sau:

— Nếu hợp tác xã mua sắm máy móc công cụ thì có thể tạm trích giảm ngay, không chờ phải đưa vào sản xuất.

— Nếu hợp tác xã mua vật liệu xây dựng thì khi bắt đầu thi công, mới tạm trích giảm trên số vật liệu dự định đưa vào xây dựng. Khi hoàn thành công trình thì tính toán lại số thuế chi để trích cho đúng thực tế đã sử dụng vào mục đích sản xuất.

4. Về tính lợi tức phụ:

Thông tư số 74 đã quy định là khi tính lợi tức phụ, phải cộng tiền chênh lệch thừa về bán tài sản cố định (sau khi đã trừ hết khấu hao), về bán vật rẻ tiền mua hỏng (sau khi đã phân bổ hết trị giá vào phí tổn sản xuất); nhưng chưa đề cập đến trường hợp bán lỗ vốn tài sản cố định.

Nay bổ sung thêm là trường hợp bán tài sản cố định đã và đang sử dụng mà bị lỗ (sau khi đã tính hết phần khấu hao) thì được tính trừ vào lợi tức chịu thuế sau khi cơ quan thu đã kiểm tra kỹ. Nếu có hiện tượng móc ngoặc, lợi dụng, để mua rẻ tài sản cố định của hợp tác xã, làm thiệt hại đến vốn liếng của hợp tác xã, thì phải kịp thời phát hiện và có biện pháp thu hồi số thiệt hại cho hợp tác xã.

Trên đây là một số điểm hướng dẫn và giải thích thêm để giúp cho việc tính thuế lợi tức được đúng với tinh thần điều lệ thuế công thương nghiệp và sát hợp với tình hình mới.

Trong quá trình thi hành nếu địa phương thấy có điểm nào chưa thích hợp thì đề nghị phải phản ảnh cho Bộ Tài chính nghiên cứu thêm.

Hà-nội, ngày 17 tháng 5 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRINH VĂN BÌNH

PHỤ LỤC

Về cách tính toán trích giảm thuế lợi tức trong hợp tác xã.

Trích giảm thuế lợi tức khi có lợi tức vượt cấp. Ví dụ : một hợp tác xã có 60 xã viên (trong đó có 6 thương binh) đều tham gia sản xuất cả năm. Toàn bộ tiền công hợp tác xã phải trả cho xã viên là 54.404đ trong đó tiền công của 6 xã viên là thương binh 4.284đ.

Sau khi chia, lợi tức chịu thuế bình quân của 1 xã viên một năm là 2.200đ.

Do việc làm ăn không chính đáng nên mới có lợi tức vượt mức. Theo quyết định của Ủy ban hành chính địa phương hợp tác xã phải nộp thêm 15% số lợi tức vượt mức.

a) Phần lĩnh thuế :

— Thuế lợi tức hợp tác xã phải nộp chưa tính thuế lợi tức vượt mức :

$$(2.200đ \times 22\%) - 73 = 411 \text{ đồng}$$

$$411đ \times 60 = 24.660 \text{ đồng.}$$

— Thuế lợi tức vượt mức phải nộp thêm :

$$(2.200 - 1.600) \times 15\% = 90đ$$

$$90đ \times 60 = 5.400 \text{ đ.}$$

Thuế lợi tức hợp tác xã phải nộp kê cả thuế vượt mức :

$$24.660đ + 5.400 \text{ đ} = 30.060đ.$$

b) Phần trích giảm : Sau khi xác định, hợp tác xã có các khoản trích giảm như sau :

— Trích giảm miễn cho 6 xã viên là thương binh,

— Trích giảm cho hợp tác xã có 10% xã viên là thương binh,

— Trích giảm cho hợp tác xã có trang bị kỹ thuật 25%.

1. Trích miễn cho cá nhân xã viên là thương binh :

$$\frac{24.660 \times 4.284}{54.404} = 1.941đ90$$

Số thuế lợi tức sau khi trừ miễn cho cá nhân là thương binh : $24.660 - 1.941,90 = 22.718đ10$.

2. Giảm cho hợp tác xã có 10% xã viên thương binh :

$$22.718đ10 \times 10\% = 2.271đ81.$$

3. Giảm cho hợp tác xã có trang bị kỹ thuật

$$22.718đ10 \times 25\% = 5.679đ50.$$

Tổng cộng số thuế được miễn giảm :

$$1.941đ90 + 2.271đ81 + 5.679đ50 = 9.893đ21.$$

Số thuế hợp tác xã còn phải nộp sau khi trừ miễn giảm :

$$30.060đ - 9.893đ21 = 20.166đ79.$$

THÔNG TƯ số 19 - TC / HCVX ngày 20-5-1971 về việc mua sắm đồ đạc, phương tiện làm việc.

Thi hành chỉ thị số 159-TTg ngày 5-9-1970 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có thông tư số 313-TC/VP ngày 8-10-1970 hướng dẫn việc mua sắm đồ đạc, phương tiện làm việc.

Mục đích là vẫn đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan nhưng đồng thời thực hiện chế độ tiết kiệm.